

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03-5-2018
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Kiều Nhung

Ông Trần Trọng Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 tranh chấp về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Ngọc G, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường CB, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường CB, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, Tổng cục VIII, Bộ Công An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2017 và được bổ sung bằng lời khai tại các Bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Chị G và anh Phạm Mạnh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cùng nhau, hai bên phát sinh nhiều

mâu thuẫn, sung đột. Nguyên nhân chính do anh H không quan tâm gia đình, vợ con, chơi bời, bất đồng về quan điểm và lối sống. Hai bên không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau từ năm 2007 cho đến nay. Anh H hiện đang đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, Tổng cục VIII, Bộ Công An thuộc huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nay mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống. Chị G đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Phạm Mạnh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Phạm Công Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2003 và Phạm Quyền A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2006. Ly hôn, chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng có ủy thác tư pháp yêu cầu Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tổng đạt Thông báo thụ lý và lấy lời khai của anh H về việc chị G yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh H. Tuy nhiên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Nông Cống đã đến Trại giam Thanh Phong để thực hiện việc ủy thác tư pháp thì anh H không hợp tác, không nhận Thông báo thụ lý và cũng không phối hợp, không khai, không viết và không ký vào bất kỳ biên bản nào.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Ngọc G về việc đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Phạm Mạnh H; về con chung: Tạm giao con chung là Phạm Công Đ, sinh ngày 01

tháng 8 năm 2003 và Phạm Quyền A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2006 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung: Hai bên không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã Ủy thác tư pháp cho Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa nơi anh H đang chấp hành hình phạt án để tổng đạt các văn bản tố tụng và giải thích, tiến hành lấy lời khai nhưng anh H đã từ chối nhận và khai báo. Như vậy, anh H đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình và thể hiện việc anh không mong muốn tiếp tục chung sống cùng chị G. Bởi vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về căn cứ không công nhận quan hệ vợ chồng:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, giấy khai sinh của con chung và các tài liệu chứng cứ khác được Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, có đủ cơ sở để xác định chị Lưu Ngọc G và anh Phạm Mạnh H có quan hệ tình cảm với nhau và chung sống cùng nhau từ năm 2003, Do hiện nay anh H đang đi chấp hành hình phạt tù, chị G cũng không còn tình cảm với anh H nên không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật như vậy đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nay, chị Lưu Ngọc G đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Phạm Mạnh H để ổn định cuộc sống riêng, cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho hai bên. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, Biên bản lấy lời khai của các con chung, Giấy khai sinh bản sao số 62 Quyền số 01 ngày 03/5/2006 và Giấy khai sinh bản sao số 80 Quyền số 01 ngày 13/4/2009 của Ủy ban nhân dân phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng. Thấy có đủ cơ sở xác định, chị Lưu Ngọc G và anh Phạm Mạnh H có 02 con chung là Phạm Công Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2003 và Phạm Quyền A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2006 .

Tại phiên toà, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay các cháu đang sống cùng ông bà nội là bố mẹ anh H; các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng với ông bà nội. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha mẹ có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Xét thấy, hiện tại anh H đang đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, Tổng cục VIII, Bộ Công An. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tạm giao 02 con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo được quyền lợi cho các cháu và đúng quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lưu Ngọc G xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bởi vậy, Tòa án không giải quyết về tài sản chung.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, chị Lưu Ngọc G phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lưu Ngọc G và anh Phạm Mạnh H.

2. Về con chung: Tạm giao 02 con là Phạm Công Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2003 và Phạm Quyền A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2006 cho chị Lưu Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị G không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Ngọc G phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009757 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày: Kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với bị đơn đều được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Kiều Nhung Trần Trọng Liêm

Phạm Trung Dũng